

Số: 3986 /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Thông báo kết quả phân tích số 788/TB-PTPLHCM ngày 10/4/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Succinylated Gelatin (dẫn xuất succinylate của gelatin) - Nguyên liệu sản xuất thuốc (Mục 32)

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty Cổ phần Korea United Pharm Int'l; Địa chỉ: Số 2A, Đại lộ Tự do Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, Bình Dương; Mã số thuế: 3700372898

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10030240022/A12 ngày 10/02/2015 tại Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore – Cục Hải quan Tỉnh Bình Dương

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Gelatin đã được Succinyl hóa, dạng hạt

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: Succinylated Gelatin

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Gelatin đã được Succinyl hóa, dạng hạt

Ký, mã hiệu, chứng loại: Không có thông tin

Nhà sản xuất: Không có thông tin

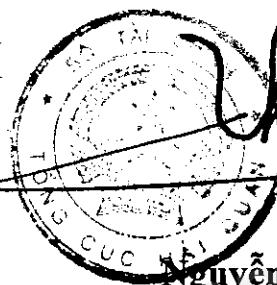
thuộc nhóm **35.03** “Gelatin (kể cả gelatin ở dạng tấm hình chữ nhật (kể cả hình vuông), đã hoặc chưa gia công bề mặt hoặc nhuộm màu) và các dẫn xuất gelatin; keo điều chế từ bong bóng cá; các chất keo khác có nguồn gốc động vật, trừ keo casein thuộc nhóm 35.01.”, phân nhóm “- Gelatin và các dẫn xuất gelatin:”, mã số **3503.00.49** “- - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *WZ*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục Hải quan Quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài khu công nghiệp – Cục Hải quan Tỉnh Bình Dương;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái